

Phụ lục 01

GIÁ DỊCH VỤ KHÁM BỆNH VÀ HỘI CHẨN

Tại các đơn vị: Bệnh viện Nhi Hà Nội; Bệnh viện Tâm thần Hà Nội; Bệnh viện đa khoa Đức Giang; Bệnh viện Thanh Nhân; Bệnh viện Phụ sản Hà Nội; Bệnh viện Tim Hà Nội; Bệnh viện đa khoa Xanh Pôn; Bệnh viện Ung Bướu Hà Nội; Bệnh viện đa khoa Hà Đông và các bệnh viện tương đương

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 91/2026/NQ-HĐND ngày 27/01/2026 của HĐND thành phố Hà Nội)

Đơn vị tính: đồng

STT	Danh mục dịch vụ	Mức giá
I	Dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh thuộc danh mục do quỹ bảo hiểm y tế thanh toán; Dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh do ngân sách nhà nước thanh toán	
1	Giá Khám bệnh	50.600
2	Hội chẩn để xác định ca bệnh khó (chuyên gia/ca; Chỉ áp dụng đối với trường hợp mời chuyên gia đơn vị khác đến hội chẩn tại cơ sở khám, chữa bệnh).	200.000
II	Dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc danh mục do quỹ bảo hiểm y tế thanh toán mà không phải là dịch vụ khám bệnh chữa bệnh theo yêu cầu	
1	Khám cấp giấy chứng thương, giám định y khoa (không kể xét nghiệm, X-quang)	160.000
2	Khám sức khỏe toàn diện lao động, lái xe, khám sức khỏe định kỳ (không kể xét nghiệm, X-quang)	160.000
3	Khám sức khỏe toàn diện cho người đi xuất khẩu lao động (không kể xét nghiệm, X-quang)	450.000

[Handwritten signature]



Phụ lục 02

GIÁ DỊCH VỤ KHÁM BỆNH VÀ HỘI CHẨN

Tại các đơn vị: Bệnh viện đa khoa Thạch Thất; Bệnh viện đa khoa Quốc Oai; Bệnh viện Da liễu Hà Nội; Bệnh viện Mắt Hà Nội; Bệnh viện đa khoa Ba Vì; Bệnh viện đa khoa Chương Mỹ; Bệnh viện đa khoa Thanh Oai; Bệnh viện đa khoa Phú Xuyên; Bệnh viện đa khoa Hoài Đức; Bệnh viện đa khoa Gia Lâm; Bệnh viện Phổi Hà Nội; Bệnh viện đa khoa Đống Đa; Bệnh viện Nam Thăng Long; Bệnh viện Phục hồi chức năng; Bệnh viện hữu nghị Việt Nam-CuBa; Bệnh viện 09; Bệnh viện đa khoa Mê Linh; Bệnh viện đa khoa Sóc Sơn; Bệnh viện Bắc Thăng Long; Bệnh viện đa khoa Y học cổ truyền Hà Nội; Bệnh viện đa khoa Thanh Trì; Bệnh viện đa khoa Sơn Tây; Bệnh viện đa khoa Phúc Thọ; Bệnh viện đa khoa Đông Anh; Bệnh viện đa khoa Đan Phượng; Bệnh viện đa khoa Hòe Nhai; Bệnh viện đa khoa Mỹ Đức; Bệnh viện đa khoa Thường Tín; Bệnh viện đa khoa Vân Đình; Bệnh viện Tâm thần Mỹ Đức; Bệnh viện Thận Hà Nội; Bệnh viện Y học cổ truyền Hà Đông và các bệnh viện tương đương

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 91/2026/NQ-HĐND ngày 27/01/2026 của HĐND thành phố Hà Nội)

Đơn vị tính: đồng

STT	Danh mục dịch vụ	Mức giá
I	Dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh thuộc danh mục do quỹ bảo hiểm y tế thanh toán; Dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh do ngân sách nhà nước thanh toán	
1	Giá Khám bệnh	45.000
2	Hội chẩn để xác định ca bệnh khó (chuyên gia/ca; Chỉ áp dụng đối với trường hợp mời chuyên gia đơn vị khác đến hội chẩn tại cơ sở khám, chữa bệnh).	200.000
II	Dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc danh mục do quỹ bảo hiểm y tế thanh toán mà không phải là dịch vụ khám bệnh chữa bệnh theo yêu cầu	
1	Khám cấp giấy chứng thương, giám định y khoa (không kể xét nghiệm, X-quang)	160.000
2	Khám sức khỏe toàn diện lao động, lái xe, khám sức khỏe định kỳ (không kể xét nghiệm, X-quang)	160.000
3	Khám sức khỏe toàn diện cho người đi xuất khẩu lao động (không kể xét nghiệm, X-quang)	450.000

Phụ lục 03
GIÁ DỊCH VỤ NGÀY GIƯỜNG BỆNH

Tại các đơn vị: Bệnh viện Nhi Hà Nội; Bệnh viện Tâm thần Hà Nội; Bệnh viện đa khoa Đức Giang; Bệnh viện Thanh Nhàn; Bệnh viện phụ sản Hà Nội; Bệnh viện Tim Hà Nội; Bệnh viện đa khoa Xanh Pôn; Bệnh viện Ung Bướu Hà Nội; Bệnh viện đa khoa Hà Đông và các bệnh viện tương đương

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 91/2026/NQ-HĐND ngày 27/01/2026 của HĐND thành phố Hà Nội)

Đơn vị tính: đồng

Số TT	Các loại dịch vụ	Mức giá
	Dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh thuộc danh mục do quỹ bảo hiểm y tế thanh toán; Dịch vụ khám bệnh chữa bệnh do ngân sách nhà nước thanh toán	
1	Ngày điều trị Hồi sức tích cực (ICU)/ghép tạng/ghép tủy /ghép tế bào gốc	928.100
2	Ngày giường bệnh Hồi sức cấp cứu	558.600
3	Ngày giường bệnh Nội khoa:	
3.1	Loại 1: Các khoa: Truyền nhiễm, Hô hấp, Huyết học, Ung thư, Tim mạch, Tâm thần, Thần kinh, Lão, Nhi, Tiêu hoá, Thận học; Nội tiết; Dị ứng (đối với bệnh nhân dị ứng thuốc nặng: Stevens Jonhson/ Lyell)	305.500
3.2	Loại 2: Các Khoa: Cơ-Xương-Khớp, Da liễu, Dị ứng, Tai-Mũi-Họng, Mắt, Răng Hàm Mặt, Ngoại, Phụ -Sân không mổ; YHDT/PHCN cho nhóm người bệnh tổn thương tủy sống, tai biến mạch máu não, chấn thương sọ não.	273.800
3.3	Loại 3: Các khoa: YHDT, Phục hồi chức năng	232.900
4	Ngày giường bệnh ngoại khoa, bỏng	
4.1	Loại 1 : Sau các phẫu thuật loại đặc biệt; Bỏng độ 3-4 trên 70% diện tích cơ thể	400.400
4.2	Loại 2 : Sau các phẫu thuật loại 1; Bỏng độ 3-4 từ 25 -70% diện tích cơ thể	364.400
4.3	Loại 3 : Sau các phẫu thuật loại 2; Bỏng độ 2 trên 30% diện tích cơ thể, Bỏng độ 3-4 dưới 25% diện tích cơ thể	320.700
4.4	Loại 4 : Sau các phẫu thuật loại 3; Bỏng độ 1, độ 2 dưới 30% diện tích cơ thể	286.700
5	Ngày giường điều trị ban ngày	Được tính bằng 0,3 lần giá ngày giường của các khoa và loại phòng tương ứng

Ghi chú: Giá ngày giường điều trị nội trú chưa bao gồm chi phí máy thở và khí y tế

Phụ lục 04

GIÁ DỊCH VỤ NGÀY GIƯỜNG BỆNH

Tại các đơn vị: Bệnh viện đa khoa Thạch Thất; Bệnh viện đa khoa Quốc Oai; Bệnh viện Da liễu Hà Nội; Bệnh viện Mắt Hà Nội; Bệnh viện đa khoa Ba Vì; Bệnh viện đa khoa Chương Mỹ; Bệnh viện đa khoa Thanh Oai; Bệnh viện đa khoa Phú Xuyên; Bệnh viện đa khoa Hoài Đức; Bệnh viện đa khoa Gia Lâm; Bệnh viện Phổi Hà Nội; Bệnh viện đa khoa Đông Đa; Bệnh viện Nam Thăng Long; Bệnh viện Phục hồi chức năng; Bệnh viện hữu nghị Việt Nam-CuBa; Bệnh viện 09; Bệnh viện đa khoa Mê Linh; Bệnh viện đa khoa Sóc Sơn; Bệnh viện Bắc Thăng Long; Bệnh viện đa khoa Y học cổ truyền Hà Nội; Bệnh viện đa khoa Thanh Trì; Bệnh viện đa khoa Sơn Tây; Bệnh viện đa khoa Phúc Thọ; Bệnh viện đa khoa Đông Anh; Bệnh viện đa khoa Đan Phượng; Bệnh viện đa khoa Hòe Nhai; Bệnh viện đa khoa Mỹ Đức; Bệnh viện đa khoa Thường Tín; Bệnh viện đa khoa Vân Đình; Bệnh viện Tâm thần Mỹ Đức; Bệnh viện Thận Hà Nội; Bệnh viện Y học cổ truyền Hà Đông và các bệnh viện tương đương

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 91/2026/NQ-HĐND ngày 27/01/2026 của HĐND thành phố Hà Nội)

Đơn vị tính: đồng

Số TT	Các loại dịch vụ	Mức giá
	Dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh thuộc danh mục do quỹ bảo hiểm y tế thanh toán; Dịch vụ khám bệnh chữa bệnh do ngân sách nhà nước thanh toán	
1	Ngày điều trị Hồi sức tích cực (ICU)/ghép tạng/ghép tủy /ghép tế bào gốc	799.600
2	Ngày giường bệnh Hồi sức cấp cứu	418.500
3	Ngày giường bệnh Nội khoa:	
3.1	Loại 1: Các khoa: Truyền nhiễm, Hô hấp, Huyết học, Ung thư, Tim mạch, Tâm thần, Thần kinh, Lão, Nhi, Tiêu hoá, Thận học; Nội tiết; Dị ứng (đối với bệnh nhân dị ứng thuốc nặng: Stevens Jonhson/ Lyell)	257.100
3.2	Loại 2: Các Khoa: Cơ-Xương-Khớp, Da liễu, Dị ứng, Tai-Mũi-Họng, Mắt, Răng Hàm Mặt, Ngoại, Phụ -Sân không mổ; YHDT/PHCN cho nhóm người bệnh tổn thương tủy sống, tai biến mạch máu não, chấn thương sọ não.	222.300
3.3	Loại 3: Các khoa: YHDT, Phục hồi chức năng	177.300
4	Ngày giường bệnh ngoại khoa, bỏng	
4.1	Loại 1 : Sau các phẫu thuật loại đặc biệt; Bỏng độ 3-4 trên 70% diện tích cơ thể	341.800
4.2	Loại 2 : Sau các phẫu thuật loại 1; Bỏng độ 3-4 từ 25 -70% diện tích cơ thể	301.600
4.3	Loại 3 : Sau các phẫu thuật loại 2; Bỏng độ 2 trên 30% diện tích cơ thể, Bỏng độ 3-4 dưới 25% diện tích cơ thể	269.200
4.4	Loại 4 : Sau các phẫu thuật loại 3; Bỏng độ 1, độ 2 dưới 30% diện tích cơ thể	229.200
5	Ngày giường điều trị ban ngày	Được tính bằng 0,3 lần giá ngày giường của các khoa và loại phòng tương ứng

Ghi chú: Giá ngày giường điều trị nội trú chưa bao gồm chi phí máy thở và khí y tế



Phụ lục 05

**GIÁ DỊCH VỤ KHÁM BỆNH VÀ HỘI CHẨN, NGÀY GIƯỜNG BỆNH TẠI
BỆNH VIỆN TÂM THẦN BAN NGÀY MAI HƯƠNG VÀ CÁC BỆNH VIỆN TƯƠNG ĐƯƠNG**

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 91/2026/NQ-HĐND ngày 27/01/2026 của HĐND thành phố Hà Nội)

Đơn vị: đồng

STT	Danh mục dịch vụ	Mức giá
	Dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh thuộc danh mục do quỹ bảo hiểm y tế thanh toán; Dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh do ngân sách nhà nước thanh toán	
I	Giá dịch vụ khám bệnh và hội chẩn	
1	Giá Khám bệnh	39.800
2	Hội chẩn để xác định ca bệnh khó (chuyên gia/ca; Chỉ áp dụng đối với trường hợp mời chuyên gia đơn vị khác đến hội chẩn tại cơ sở khám, chữa bệnh).	200.000
I	Giá dịch vụ ngày giường bệnh	
1	Ngày giường điều trị ban ngày	73.500

Handwritten signature and checkmark